

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HS-
ST

Ngày: 16/11/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bình Quân.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 111/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 283/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với các bị cáo:

1. T V T, sinh năm: 1981 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Sơn, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Nhung, sinh năm 1961; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1985 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 16/02/2023 đến ngày 24/02/2023; hiện tại ngoại; có mặt.

2. P V N, sinh năm: 1990 tại Bắc Ninh; nơi ĐKKHKT: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hà, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Yến, sinh năm 1967; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Trần Thị L, sinh năm 1991 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2023 đến ngày 31/3/2023; hiện tại ngoại; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1985 (vợ Trung);
2. Chị **Trần Khánh H**, sinh năm 2004;
3. Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1966;
4. Chị **Trần Thị Tr**, sinh năm 1988 và chồng là anh **Trần Đức Sơn**, sinh năm 1986 (Giám đốc công ty Trường Sơn, mở tài khoản cho Trung);
5. Chị **Trần Thị Kim Nh**, sinh năm 1992;
6. Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1988;
7. Anh **Trần Đức Th**, sinh năm 1995;
8. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1986;
9. Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1993;
10. Chị **Trần Thu O**, sinh năm 2000;
11. Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1991;
12. Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1992;

Cùng trú tại: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

13. Chị **Ngô Thị Kim H**, sinh năm 1988; trú tại: Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

14. Chị **Trần Thị B**, sinh năm 1987; trú tại: xóm Giếng, Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

15. Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1987; trú tại: xóm Ao Quan, Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

16. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1984; trú tại: thôn Vàng, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

17. Anh **Long Văn Th**, sinh năm 1995; trú tại: xóm Nhân Hòa, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

18. Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1979; trú tại: xóm 6, Khu phố Đa Vạn, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

19. Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1985; trú tại: thôn Đình Vỹ, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội;

20. Chị **Lê Hồng H**, sinh năm 1975; trú tại: Khu phố Tân Lập, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của T V T

Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và kinh doanh thương mại Minh Trung (*viết tắt là Công ty Minh Trung*), trụ sở: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300973500 ngày 06/02/2017, ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất sắt, thép, gang do T V T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: số 357 đường Lý Thường Kiệt, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc, trực tiếp quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Tháng 09/2017, Trung thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thép Trường Sơn (*viết tắt là Công ty Trường Sơn*), trụ sở: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và nhờ Trần Đức Sơn, sinh năm 1986, Hộ khẩu thường trú: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (*Sơn là em vợ của Trung*) đứng tên làm Giám đốc. Tháng 10/2021, Trung tiếp tục thành lập Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và kinh doanh thương mại Trung Lan (*viết tắt là Công ty Trung Lan*), trụ sở: Cụm công nghiệp Châu Khê, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và nhờ Trần Thị L, sinh năm 1985 (*Lan là vợ Trung*) đứng tên làm Giám đốc. Mọi hoạt động của Công ty Trường Sơn và Công ty Trung Lan đều do Trung trực tiếp quản lý, điều hành.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022 có một số khách hàng, gặp Trung hỏi mua không hóa đơn giá trị gia tăng (*viết tắt là GTGT*) không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo, Trung đồng ý bán không hóa đơn với giá trung bình là 1,8% trên tổng giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty Minh Trung

Hành vi bán trái phép hóa đơn: Khi có khách hàng hỏi mua không hóa đơn GTGT, Trung cung cấp thông tin của Công ty Minh Trung để khách hàng tự soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, chứng từ kèm theo chuyển phát nhanh cho Trung, sau đó Trung chỉ đạo Trần Thị B, sinh năm 1987, trú tại: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (*là kế toán nội bộ*) viết nội dung hóa đơn và chuyển hóa đơn điện tử cho khách hàng theo thông tin Trung cung cấp, Trung trực tiếp ký tên Giám đốc Công ty, đóng dấu vào các chứng từ nêu trên để đưa lại cho khách hàng một bộ còn một bộ giữ lại để kê khai, báo cáo thuế.

Để hợp thức việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Trung yêu cầu khách hàng chuyển tiền vào tài khoản của Công ty Minh Trung số: 43310000319075 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn hoặc tài khoản số: 116002653414 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tiên Sơn. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, Trung sẽ nhờ Trần Thị L, sinh năm 1985, trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu

Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (*Lộc là em ruột Trung*), Bích và Lan ra ngân hàng làm thủ tục rút tiền. Số tiền rút được Lộc và Lan đưa lại toàn bộ cho Trung, Trung trả lại khách hàng tiền mua bán không hóa đơn GTGT, tiền bán không hóa đơn GTGT được khách hàng trả cho Trung trực tiếp bằng tiền mặt ngay sau nhận được hóa đơn GTGT không, việc trả tiền không có giấy tờ chứng minh.

Với cách thức trên, Trung bán không 359 số hóa đơn GTGT không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo của Công ty Minh Trung cho 16 Công ty tương ứng với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 482.881.179.317 đồng, tiền thuế 48.288.117.930 đồng với giá 1,8% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 8.691.681.228 đồng, *cụ thể*:

- 06 hóa đơn cho Công ty trách nhiệm hữu hạn (*viết tắt là TNHH*) dịch vụ và thương mại Hà Anh I, địa chỉ trụ sở: Số 34, ngõ 138, tổ 26 phố Thuý Lĩnh, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 11.669.968.000 đồng, tiền thuế là 1.166.996.800 đồng.

- 21 hóa đơn cho Công ty TNHH thép An Khánh, địa chỉ trụ sở: khu Thủy Lợi 2, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng ghi trên hóa đơn là 9.407.976.000 đồng, tiền thuế là 940.079.760 đồng.

- 24 hóa đơn cho Công ty TNHH sản xuất kinh doanh kim khí Tân Minh, địa chỉ trụ sở: Khu Thủy Lợi 2, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng ghi trên 24 số hóa đơn là 10.314.214.400 đồng, tiền thuế là 1.031.421.440 đồng.

- 53 hóa đơn cho Công ty TNHH đầu tư thương mại thép Linh Khang, địa chỉ trụ sở: Ô số 18, dãy B, lô BT6, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 95.802.653.412 đồng; tiền thuế là 9.580.265.341 đồng.

- 21 hóa đơn cho công ty cổ phần thép Gia Trung, địa chỉ trụ sở: Lô CN8 cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 7.429.746.000 đồng; tiền thuế là 742.974.600 đồng.

- 104 hóa đơn cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại thép Đại Việt, địa chỉ trụ sở: Cụm Công Nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, phường Thuận Thành, thành phố Phả Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên 104 số hóa đơn là 186.007.001.500 đồng, tiền thuế là 18.600.700.150 đồng.

- 17 hóa đơn cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mai Hưng, địa chỉ trụ sở: Tổ 7, Y Sơn, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là: 11.291.684.800 đồng, tiền thuế: 1.129.168.480 đồng.

- 04 hóa đơn cho Công ty TNHH đầu tư phát triển sản xuất thương mại Bảo Anh, địa chỉ trụ sở: Thôn Phương Nhị, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 4.228.654.760 đồng, tiền thuế là 422.865.476 đồng.

- 03 hóa đơn cho Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại KVINLAND, địa chỉ trụ sở: Số 174 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 9.728.400.000 đồng; tiền thuế là 972.840.000 đồng.

- 02 hóa đơn cho Công ty Cổ phần xây dựng và hạ tầng An Phúc, địa chỉ trụ sở: Số 38, LK2, DV3, khu Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 2.579.923.040 đồng, tiền thuế là 257.992.304 đồng.

- 03 hóa đơn cho Công ty TNHH phát triển và dịch vụ Nam Hà, MST: 0108767178, địa chỉ trụ sở: Số nhà 16A, ngách 68, ngõ 29 Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là: 5.505.849.800 đồng, tiền thuế là 550.584.980 đồng.

- 03 hóa đơn cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà, địa chỉ trụ sở: Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 6.012.366.390 đồng, tiền thuế là 601.236.639 đồng.

- 57 hóa đơn cho Công ty Cổ phần Công nghiệp Việt Nam, địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng trị giá tiền hàng 105.029.515.750 đồng, tiền thuế: 10.502.951.575 đồng.

- 25 hóa đơn cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Việt Nga, địa chỉ trụ sở: Thôn Hùng Vĩ, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 13.351.803.415 đồng, tiền thuế là 1.335.803.415 đồng.

- 07 hóa đơn cho Công ty Cổ phần cơ khí gang thép, địa chỉ trụ sở: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 3.232.921.430 đồng, tiền thuế là 323.292.143 đồng.

- 09 hóa đơn cho Công ty TNHH Thép Ngọc Tuấn SC, địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là: 2.567.497.720 đồng, tiền thuế: 256.749.772 đồng.

Hành vi mua trái phép hóa đơn: Để cân đối số hóa đơn đã xuất không, thông qua người đàn ông tên Tuấn, Trung không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể, Trung mua không hóa đơn GTGT của các Công ty gồm: Công ty TNHH MTV Lê Gia Hòa Bình (*viết tắt là Công ty Lê Gia Hòa Bình*), trụ sở: thôn Sỏi, xã Phú

Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại Thành Lâm (*viết tắt là Công ty Thành Lâm*), trụ sở: tầng 6 tòa nhà Điện Biên, số 9 Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Công ty TNHH sản xuất và đầu tư thương mại Quốc Huy (*viết tắt là Công ty Quốc Huy*), trụ sở: xóm 2, thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, với giá 1,6% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn GTGT. Mua của Công ty TNHH đầu tư phát triển thương mại Hồng Hải (*viết tắt là Công ty Hồng Hải*), địa chỉ: xóm 2, thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; Công ty TNHH thương mại Đỗ Cường (*viết tắt là Công ty Đỗ Cường*) và Công ty TNHH sản xuất và đầu tư thương mại Tuấn Thu (*viết tắt là Công ty Tuấn Thu*) cùng địa chỉ: Khu Lạng, thị Trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình với giá 1,75% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn.

Căn cứ vào số lượng hóa đơn, hàng hóa cần mua, Tuấn cung cấp thông tin của các Công ty Lê Gia Hòa Bình, Thành Lâm, Quốc Huy, Hồng Hải, Đỗ Cường, Tuấn Thu cho Trung. Trung chỉ đạo Bích soạn thảo hợp đồng kinh tế, biên bản giao nhận hàng hóa, chứng từ liên quan và đưa lại cho Trung ký, đóng dấu rồi Trung đưa lại cho Tuấn để Tuấn hoàn thiện hồ sơ, xuất hóa đơn GTGT, giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt rồi đưa trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh cho Trung.

Để hợp thức hóa việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT, Trung sử dụng tiền có sẵn trên tài khoản của Công ty Minh Trung hoặc chỉ đạo Bích, Lan ra ngân hàng nộp tiền mặt vào tài khoản Công ty Minh Trung, sau đó chuyển khoản vào tài khoản số: 15910000365972 của Công ty Thành Lâm; tài khoản số 21410001425330 của Công ty Lê Gia Hòa Bình; tài khoản số 21410003756009; 117002898980 của Công ty Quốc Huy; tài khoản số 21410003874761; 115602520888 của Công ty Đỗ Cường; tài khoản số 21410003882597 của Công ty Tuấn Thu; tài khoản số 15110001040489 của Công ty Hồng Hải. Sau khi chuyển tiền vào các tài khoản trên, Trung chỉ đạo Trần Thị L, Trần Thị L, sinh năm 1979; Trần Thị Th, sinh năm 1966; Trần Thị Kim Nh, sinh năm 1992; Trần Đức Th, sinh năm 1995 cùng trú tại: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Phạm Thị Nh, sinh năm 1985, trú tại xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Long Văn Th, sinh năm 1995, trú tại phường Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Bùi Văn H sinh năm 1984, trú tại thôn Vàng, xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang dùng giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt được Tuấn đưa cho Trung trước đó để làm thủ tục rút tiền từ tài khoản của các Công ty bán hóa đơn và đưa lại toàn bộ số tiền cho Trung, việc trả tiền không có giấy tờ chứng minh. Đối với các Công ty Thành Lâm, Hồng Hải và tài khoản số 115602520888 của Công ty Đỗ Cường, sau khi nhận được tiền từ tài khoản của Công ty Minh Trung chuyển đến thì sẽ chuyển lại số tiền vừa

chuyển vào các tài khoản cá nhân số 43310000713127 mở tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn, số 103825558885 mở tại ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tiên Sơn của Trần Khánh H; tài khoản số 21410001527892 mở tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hà Nội của Trần Thị L; tài khoản số 21410001642306 mở tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Đông Hà Nội của Trần Thị Th. Số tiền từ tài khoản của Huyền, Lành, Thực nhận được ngay sau đó được chuyển vào các tài khoản cá nhân của Trung số 43310000319093, 43310000319084 đều mở tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn và tài khoản số 108805558885 mở tại ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tiên Sơn của Trần Thị L.

Với hình thức nêu trên, Trung đã mua không 276 số hóa đơn tương ứng với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 482.012.680.419 đồng, tiền thuế là 48.201.268.042 đồng để kê khai báo cáo thuế đầu vào cho công ty Minh Trung, cụ thể:

Mua không 203 số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 341.646.347.871 đồng, tiền thuế là 34.164.634.787 đồng với giá 1,6% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế = 5.466.341.566 đồng, trong đó:

- 103 số hóa đơn của Công ty Quốc Huy, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 186.872.275.264 đồng, tiền thuế là 18.687.227.526 đồng.

- 36 số hóa đơn của Công ty Thành Lâm, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 42.235.625.247 đồng, tiền thuế là 4.223.562.524 đồng.

- 64 số hóa đơn của Công ty Lê Gia Hòa Bình, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 112.538.447.360 đồng, tiền thuế là 11.253.844.736 đồng.

Mua không 73 số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 140.366.332.548 đồng, tiền thuế là 14.036.633.255 đồng với giá 1,75% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế = 2.456.410.645 đồng, trong đó:

- 12 số hóa đơn của Công ty Hồng Hải, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 8.478.303.573 đồng, tiền thuế là 847.830.357 đồng.

- 50 số hóa đơn của Công ty Đỗ Cường, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 114.816.121.385 đồng, tiền thuế là 11.481.612.138 đồng.

- 11 số hóa đơn của Công ty Tuấn Thu, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 17.071.907.590 đồng, tiền thuế là 1.707.190.759 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty Trường Sơn:

Với cách thức như trên, khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn của Công ty Trường Sơn, Trung yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin khách hàng và thông tin nội dung hóa đơn cần xuất không. Sau đó, Trung nhờ Sơn soạn thảo hợp đồng kinh tế, viết hóa đơn, chứng từ, ký và đóng dấu theo các thông tin do Trung đưa rồi chuyển lại cho Trung để Trung giao cho khách hàng. Để hợp thức việc bán hóa đơn GTGT không, khách hàng thanh toán tiền vào tài khoản của Công ty

Trường Sơn số 43310000351475 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn và số 119002639459 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tiên Sơn. Sau đó, Trung rút tiền mặt để trả lại trực tiếp số tiền khách hoặc chuyển khoản từ tài khoản của Công ty Trường Sơn vào tài khoản cá nhân của Sơn số 43310000351484 tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn và tài khoản số 43310000582220 tại ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn của chị Trần Thị Tr, sinh năm 1988, trú tại: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, TP. Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (*Trang là vợ của Sơn*). Từ các tài khoản này, tiền sẽ được chuyển lại vào tài khoản cá nhân mua không hóa đơn GTGT của Trung yêu cầu, Trung không nhớ số tài khoản cá nhân khách hàng yêu cầu chuyển tiền lại. Tiền bán không hóa đơn GTGT, khách hàng trả tiền mặt cho Trung, việc trả tiền không có giấy tờ chứng minh.

Trung đã bán không 145 số hóa đơn của Công ty Trường Sơn cho 04 Công ty tương ứng với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 90.898.408.585 đồng, tiền thuế 9.089.840.859 đồng với giá 1,8% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.636.171.355 đồng, gồm:

- 24 số hóa đơn cho Công ty TNHH sản xuất kinh doanh kim khí Tân Minh, địa chỉ trụ sở: Khu Thủy Lợi 2, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng ghi trên 24 số hóa đơn là 7.186.270.750 đồng, tiền thuế là 718.627.075 đồng.

- 08 số hóa đơn cho Công ty cổ phần Công nghiệp Việt Nam, địa chỉ trụ sở: Cụm công nghiệp Đồng Văn, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 2.967.163.000 đồng, tiền thuế là 296.716.300 đồng.

- 27 số hóa đơn cho Công ty TNHH sản xuất và thương mại thép Việt Nga, địa chỉ trụ sở: Thôn Hùng Vĩ, Xã Đồng Văn, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 14.248.589.645 đồng, tiền thuế là 1.471.140.215 đồng.

- 86 số hóa đơn cho Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh, địa chỉ trụ sở: Tổ 5, Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 66.033.572.690 đồng, tiền thuế: 6.603.357.269 đồng.

* Để cân đối đầu vào đối với các hóa đơn GTGT Trung bán không cho khách hàng, Trung vẫn thông qua Tuấn để mua không hóa đơn cho Công ty Trường Sơn. Việc hợp thức hóa các hóa đơn mua không đầu vào thì Trung yêu cầu Sơn, Trang, Thắng dùng giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt do Tuấn đưa cho trước đó đến Ngân hàng để thực hiện rút tiền mang về cho Trung. Với hình thức mua không hóa đơn như trên, Trung mua không của Tuấn với 86 số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 90.423.747.145 đồng, tiền thuế là 9.042.374.715 đồng, đều với giá 1,75% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 1.582.415.575 đồng, gồm:

- 36 số hóa đơn của Công ty Quốc Huy, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 37.948.620.580 đồng, tiền thuế là 3.794.862.058 đồng.

- 12 số hóa đơn của Công ty Thành Lâm, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 7.474.373.055 đồng, tiền thuế là 747.437.305 đồng.

- 17 số hóa đơn của Công ty Lê Gia Hòa Bình, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 14.717.311.796 đồng, tiền thuế là 1.471.731.179 đồng.

- 07 số hóa đơn của Công ty Hồng Hải, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 4.192.200.339 đồng, tiền thuế là 419.220.033 đồng.

- 14 số hóa đơn của Công ty Đỗ Cường, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 26.091.041.375 đồng, tiền thuế là 2.609.104.137 đồng.

3. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn tại Công ty Trung Lan:

Với cách thức như trên, khi khách hàng có nhu cầu mua hóa đơn của Công ty Trung Lan, Trung yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin khách hàng và thông tin nội dung hóa đơn cần xuất không. Trung sử dụng tài khoản số 43310000704529 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Từ Sơn và số 111601382555 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Tiên Sơn của Công ty Trung Lan để thực hiện hành vi bán không hóa đơn GTGT. Việc mua bán không hóa đơn GTGT, giao dịch thanh toán tiền, rút tiền và trả lại tiền tương tự như Công ty Minh Trung. Tiền bán không hóa đơn Trung thu tiền mặt của khách hàng và không có giấy tờ chứng minh việc trả tiền.

Trung bán không 192 hóa đơn GTGT của Công ty Trung Lan cho 09 Công ty tương ứng với tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 212.730.741.530 đồng, tiền thuế 21.273.074.153 đồng với giá 1,8% giá trị tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 3.829.153.348 đồng, trong đó:

- 33 số hóa đơn cho Công ty TNHH đầu tư thương mại Linh Khang, địa chỉ trụ sở: Ô số 18, dãy B, lô BT6, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 49.337.601.200 đồng, tiền thuế là 4.933.760.012 đồng.

- 04 số hóa đơn cho công ty cổ phần thép Gia Trung, địa chỉ trụ sở: Lô CN8 cụm Công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 3.926.825.500 đồng; tiền thuế là 392.682.550 đồng.

- 25 số hóa đơn cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại thép Đại Việt, địa chỉ trụ sở: Cụm Công Nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, phường Thuận Thành, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 61.091.000.000 đồng, tiền thuế là 6.109.100.000 đồng.

- 06 số hóa đơn cho Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Mai Hưng, địa chỉ trụ sở: Tổ 7, Y Sơn, phường Đồng Mai, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là: 8.191.704.900 đồng, tiền thuế: 819.170.490 đồng.

- 01 số hóa đơn cho Công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà, địa chỉ trụ sở: Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình. Trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 704.371.200 đồng, tiền thuế là 70.437.120 đồng.

- 04 số hóa đơn cho Công ty TNHH thương mại Gia Bảo Nghệ An, trụ sở địa chỉ: Khu công nghiệp Diễn Tháp, xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 2.847.937.000 đồng, tiền thuế là 284.793.700 đồng.

- 26 số hóa đơn cho Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh, địa chỉ trụ sở: Tổ 5, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 12.638.772.390 đồng, tiền thuế: 1.263.877.239 đồng.

- 92 số hóa đơn cho Công ty TNHH Hiệp Hương, địa chỉ trụ sở: Khu A, khu Công nghiệp Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 73.480.132.340 đồng, tiền thuế: 7.348.013.234 đồng.

- 01 số hóa đơn cho Công ty Cổ phần cơ khí gang thép, địa chỉ trụ sở: Tổ 13, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 512.397.000 đồng, tiền thuế là 51.239.700 đồng.

Để hợp thức hóa đầu vào, thông qua Tuấn, Trung đã mua không 112 số hóa đơn, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 212.073.964.705 đồng, tiền thuế 21.207.396.471 đồng đều với giá 1,75% trên tổng trị giá tiền hàng chưa thuế ghi trên hóa đơn là 3.711.294.382 đồng, gồm:

- 35 số hóa đơn GTGT của Công ty Quốc Huy, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 62.734.820.150 đồng, tiền thuế 6.273.482.015 đồng.

- 08 số hóa đơn của Công ty Thành Lâm, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 10.127.549.980 đồng, tiền thuế 1.012.754.998 đồng.

- 33 số hóa đơn của Công ty Lê Gia Hòa Bình, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 58.586.497.770 đồng, tiền thuế 5.858.649.777 đồng.

- 04 số hóa đơn của Công ty Hồng Hải, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 5.366.644.050 đồng, tiền thuế 536.664.405 đồng.

- 33 số hóa đơn của Công ty Đỗ Cường, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 68.516.777.215 đồng, tiền thuế 6.851.677.726 đồng.

- 03 số hóa đơn của Công ty Tuấn Thu, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 6.741.675.540 đồng, tiền thuế 674.167.554 đồng.

Như vậy, từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022, Trung đã bán không 696 số hóa đơn, tổng giá trị tiền hàng 786.510.329.432 đồng, tiền thuế 78.651.032.943 đồng, số tiền thu được là 14.157.185.930 đồng. Mua không 478 số hóa đơn, tổng

giá trị tiền hàng 784.510.392.269 đồng, tiền thuế 78.451.039.227 đồng, số tiền phải trả là 13.216.462.342 đồng. Toàn hóa đơn GTGT mua bán không Trung đã kê khai báo cáo thuế.

Số tiền Trung được hưởng lợi từ việc mua bán không hóa đơn GTGT là 14.157.185.930 đồng - 13.216.462.342 đồng = 940.723.588 đồng.

Ngày 16/02/2023, T V T đến Cơ quan điều tra đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính là 940.723.588 đồng.

II. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn của P V N.

Công ty TNHH Nghĩa Liễu, địa chỉ: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (*viết tắt là Công ty Nghĩa Liễu*), được Sở kế hoạch & đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300973500 ngày 25/7/2018, ngành nghề chính là kinh doanh thương mại mặt hàng sắt thép phế liệu do P V N, sinh năm 1990, hộ khẩu thường trú: khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh làm Giám đốc, trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty.

1. Hành vi bán trái phép hoá đơn:

Khoảng tháng 01/2021 có người đàn ông tự giới thiệu tên Nam, quê ở tỉnh Hưng Yên, Nghĩa không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể là nhân viên của Công ty TNHH đầu tư thương mại Hưng Thịnh Hưng Yên, địa chỉ trụ sở: thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên (*viết tắt là Công ty Hưng Thịnh*) do Phan Văn Quý Hưng, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên làm Giám đốc đến trụ sở Công ty Nghĩa Liễu gặp Nghĩa hỏi mua không hoá đơn GTGT, không hàng hoá, dịch vụ kèm theo. Nghĩa đồng ý bán cho Nam hoá đơn GTGT không của Công ty Nghĩa Liễu với giá 1,65% tổng trị giá tiền hàng ghi trên hóa đơn GTGT chưa thuế. Sau đó Nam liên lạc với Nghĩa để báo số lượng, chủng loại và giá cả hàng hoá, cung cấp thông tin doanh nghiệp cần xuất không hoá đơn. Căn cứ vào thông tin Nam cung cấp, Nghĩa yêu cầu nhân viên của Nghĩa soạn thảo hợp đồng, viết hoá đơn, chứng từ, lập biên bản giao nhận hàng hoá rồi chuyển lại cho Nam.

Để hợp thức hoá việc bán hóa đơn GTGT không, Công ty Hưng Thịnh uỷ nhiệm chi trả tiền hàng từ tài khoản số 110600120333 tại Ngân hàng Viettinbank của Công ty Hưng Thịnh sang tài khoản số 118002675551 tại Ngân hàng Viettinbank - Chi nhánh Tiên Sơn của Công ty Nghĩa Liễu. Thời gian đầu, Nghĩa và Nam cùng ra Ngân hàng thực hiện giao dịch. Ngay sau khi Công ty Hưng Thịnh uỷ nhiệm chi trả tiền hàng cho Công ty Nghĩa Liễu thì Nghĩa trực tiếp rút tiền từ tài khoản của Công ty Nghĩa Liễu và trả lại cho Nam. Khi Nghĩa đưa hợp đồng kinh tế, hoá đơn, chứng từ cho Nam thì Nam trực tiếp trả tiền mua không hoá đơn GTGT cho Nghĩa, việc trả tiền không có giấy tờ chứng minh. Từ tháng 01/2021

đến tháng 01/2022, Nghĩa đã bán không 44 số hoá đơn GTGT của Công ty Nghĩa Liễu cho Công ty Hưng Thịnh, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 84.281.481.500 đồng, tiền thuế 8.428.148.150 đồng.

Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, thông qua mạng xã hội Nghĩa liên hệ với người đàn ông tên Trung, Nghĩa không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể để bán không 11 số hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH Đại Việt, địa chỉ trụ sở: tổ dân phố 3, Tân Sơn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 25.149.130.000 đồng, tiền thuế là 2.514.913.000 đồng.

Bán không 06 số hoá đơn GTGT cho công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại Việt Trung, địa chỉ trụ sở: ngõ 728, đường Cách mạng Tháng 8, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 11.443.525.800 đồng, tiền thuế 1.144.352.580 đồng (*Phụ lục số 08*).

Ngoài việc bán không hoá đơn GTGT cho 03 Công ty trên, Nghĩa còn bán không 54 số hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH thép Tùng Chi, địa chỉ trụ sở: khu B, khu công nghiệp Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Do không có nguồn hàng cung cấp cho Công ty Tùng Chi, qua mạng xã hội Nghĩa quen biết người đàn ông tên Hưng, Nghĩa không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể có mặt hàng Nghĩa đang cần và thống nhất Hưng xuất hàng, Nghĩa xuất hoá đơn cho Công ty Tùng Chi. Sau khi Công ty Tùng Chi thanh toán tiền hàng, Nghĩa có rút toàn bộ số tiền đó và giữ lại số tiền xuất bán không hóa đơn GTGT tương ứng số tiền là 1,65% tổng trị giá tiền hàng chưa thuế rồi trả lại toàn bộ số tiền còn lại cho Hưng. Với cách thức trên, từ tháng 4/2022 đến tháng 9/2022, Nghĩa đã xuất bán không 54 số hoá đơn GTGT cho Công ty TNHH thép Tùng Chi, tương ứng tổng trị giá tiền hàng chưa thuế là 74.444.755.100 đồng, tiền thuế là: 7.444.475.510 đồng.

Như vậy, Nghĩa bán không 115 số hóa đơn GTGT của Công ty Nghĩa Liễu, tổng trị giá tiền hàng 195.318.892.400 đồng, tiền thuế là 19.531.889.240 đồng với giá 1,65% = 3.222.761.724 đồng.

2. Hành vi mua trái phép hóa đơn:

Để cân đối các hóa đơn đã bán không, thông qua mạng xã hội Nghĩa liên hệ với người phụ nữ tên Phương, Nghĩa không rõ họ, tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể mua không hóa đơn GTGT với giá 1,45% tổng trị giá tiền hàng ghi trên hóa đơn chưa thuế. Sau khi thống nhất, Nghĩa trực tiếp liên hệ với Phương báo số lượng hàng, chủng loại hàng và giá thành để căn cứ vào đó Phương soạn thảo hợp đồng, lập hóa đơn chứng từ, biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu xuất kho, nhập kho, giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt rồi chuyển qua xe ôm cho Nghĩa.

Để hợp thức hóa việc mua bán không hóa đơn GTGT, Nghĩa thực hiện ủy nhiệm chi chuyển trả tiền hàng từ Công ty Nghĩa Liễn chuyển cho Công ty xuất hóa đơn và nhờ Trần Văn H, sinh năm 1993; Trần Thị Oanh, sinh năm 2000; Trần Thị L, sinh năm 1995; Trần Thị H, sinh năm 1986 đều trú tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh mang giấy giới thiệu, giấy rút tiền mặt ra Ngân hàng thực hiện việc rút tiền hoặc Phương chuyển khoản từ số tài khoản của Công ty xuất hóa đơn này đến số tài khoản cá nhân theo yêu cầu của Nghĩa. Sau khi nhận được hóa đơn, chứng từ, Nghĩa chuyển trả tiền mặt mua không hóa đơn GTGT cho Phương, việc trả tiền không có giấy tờ chứng minh.

Với cách thức trên từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022 thông qua Phương, Nghĩa mua không 123 số hoá đơn GTGT của 05 đơn vị, tổng trị giá tiền hàng 194.956.992.620 đồng, tiền thuế 19.495.699.262 đồng với giá 1,45% = 2.826.876.392 đồng, gồm:

- 36 số hoá đơn của công ty TNHH sản xuất và đầu tư thương mại Quốc Huy, địa chỉ trụ sở: thôn Mậu Chử, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam), tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 58.246.824.710 đồng, tiền thuế 5.824.682.471 đồng.

- 27 số hoá đơn của công ty TNHH MTV Lê Gia Hòa Bình, địa chỉ trụ sở: thôn Sỏi, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 46.529.205.930 đồng, tiền thuế 4.652.920.593 đồng.

- 12 số hoá đơn của công ty TNHH đầu tư thương mại phát triển Thành Lâm, địa chỉ trụ sở: Tầng 6, toà nhà Điện Biên, số 9 phố Nguyễn Hy Quang, phường Ô chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 10.374.189.010 đồng, tiền thuế 1.037.418.901 đồng.

- 12 số hoá đơn của công ty Cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Kim Long, địa chỉ trụ sở: số 33, ngách 481/1 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 17.017.341.480 đồng, tiền thuế 1.701.734.148 đồng.

- 36 số hoá đơn của công ty TNHH thương mại và dịch vụ Đức Thưởng, địa chỉ trụ sở: số 193 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, tổng trị giá tiền hàng chưa thuế 62.789.431.490 đồng, tiền thuế 6.278.943.149 đồng.

Toàn bộ hoá đơn của Công ty Nghĩa Liễn đều đã kê khai, báo cáo thuế.

Số tiền Nghĩa thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép hóa đơn là 3.222.761.724 đồng - 2.826.876.392 đồng = 395.885.332 đồng.

Ngày 20/20/2023, P V N đến Cơ quan điều tra đầu thú, tự nguyện giao nộp số tiền 396.000.000 đồng thu lợi bất chính.

Tại Bản Cáo trạng số: 133/CT-VKSBN-P1 ngày 24/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo T V T và P V N về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo T V T và P V N đều trình bày: Do hám lợi nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn. Cáo trạng quy kết các bị cáo về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên quá trình điều tra họ đều trình bày không biết việc bị cáo Trung và bị cáo Nghĩa mua bán trái phép hóa đơn và đều không được hưởng lợi gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tinh chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo T V T và P V N phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

T V T từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trung từ 30 đến 40 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

P V N từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nghĩa từ 20 đến 30 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn sung Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo T V T và P V N đều không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến

hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, hình phạt: Lời khai của các bị cáo T V T và P V N tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

T V T là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của các Công ty Minh Trung, Công ty Trường Sơn, Công ty Trung Lan đều có địa chỉ trụ sở tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 10/2022, Trung đã có hành vi bán khống **696** số hóa đơn GTGT đứng tên Công ty Minh Trung, Công ty Trường Sơn, Công ty Trung Lan cho **19** công ty, tổng giá trị tiền hàng **786.510.329.432** đồng, với giá 1,8% giá trị tiền hàng chưa thuế, tổng thu số tiền **14.157.185.930** đồng. Sau đó, Trung mua khống **478** số hóa đơn của 06 Công ty, tổng giá trị tiền hàng **784.510.392.269** đồng, với giá từ 1,6% đến 1,75% giá trị tiền hàng chưa thuế. Tổng số tiền Trung phải trả để mua khống hóa đơn **13.216.462.342** đồng. Số tiền Trung được hưởng lợi từ việc mua bán khống hóa đơn là **940.723.588** đồng.

P V N làm Giám đốc, quản lý, điều hành hoạt động của Công ty Nghĩa Liễn có địa chỉ trụ sở tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2021 đến tháng 9/2022, Nghĩa đã có hành vi bán khống **115** số hóa đơn GTGT đứng tên Công ty Nghĩa Liễn cho 04 công ty với tổng giá trị tiền hàng **195.318.892.400** đồng, với giá 1,65% giá trị tiền hàng chưa thuế, tổng thu số tiền **3.222.761.724** đồng. Sau đó, Nghĩa mua khống **123** số hóa đơn của 05 Công ty, tổng giá trị tiền hàng **194.956.992.620** đồng, với giá 1,45% giá trị tiền hàng chưa thuế. Tổng số tiền Nghĩa phải trả để mua khống hóa đơn **2.826.876.392** đồng. Số tiền Nghĩa được hưởng lợi từ việc mua bán khống hóa đơn là **395.885.332** đồng.

Do vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo T V T và P V N phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 203 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự quản lý hành chính của nhà nước về tài chính, kinh tế, gây mất trật tự trọng sản xuất, kinh doanh. Do vậy, cần phải xử phạt nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều

thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo đều nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi từ việc mua bán trái phép hóa đơn. Bị cáo Trung và Nghĩa sau khi biết hành vi phạm tội đều đã tới cơ quan công an đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy các bị cáo T V T và P V N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi, có nơi cư trú rõ ràng nên cần chiếu cố khoan hồng xử phạt Trung và Nghĩa mức hình phạt tù nhưng cho cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Do Trung và Nghĩa phạm tội với mục đích thu lợi nên cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước.

[4]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với số tiền thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép hóa đơn cần buộc các bị cáo nộp lại sung Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận các bị cáo đã nộp một khoản tiền cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án, cụ thể như sau: T V T đã nộp 940.725.000 đồng; P V N đã nộp 396.000.000 đồng tại giai đoạn điều tra.

[5]. Liên quan trong vụ án:

- Đối với Trần Đức Sơn, Trần Thị L, Ngô Thị Kim H, Trần Thị Tr, Trần Thị B, Bùi Văn H, Long Văn Th, Nguyễn Văn Th, Phạm Thị Nh, Trần Thị L, Trần Thị Kim Nh, Trần Thị Th, Trần Thị L, Trần Đức Th, Trần Khánh H, Lê Hồng H, Trần Văn H, Trần Thu O, Trần Thị H, Trần Thị L là nhân viên, kế toán thực hiện việc làm thủ tục hợp thức hóa đơn, chuyển, rút tiền, báo cáo thuế cho T V T và P V N, nhưng không biết việc Trung và Nghĩa mua bán khống hóa đơn GTGT, không được hưởng lợi gì, được trả tiền lương, tiền công, nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với người đàn ông tên Tuấn bán hóa đơn khống cho Trung, người đàn ông tên Nam, Trung bán hóa đơn khống cho Nghĩa và người phụ nữ tên Phương đã mua hóa đơn khống của Nghĩa. Do Trung, Nghĩa không biết tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xác minh. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Việc các Công ty bán khống hóa đơn GTGT cho Trung và Nghĩa đều dừng hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh, Giám đốc đứng tên Công ty đều không đứng ra thành lập Công ty, không biết mình đứng tên giám đốc, không quản lý, điều hành, không ký hóa đơn, chứng từ...của Công ty và không quen biết Trung và Nghĩa, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 229 Công ty mua hóa đơn bất hợp pháp của các Công ty Minh Trung, Trường Sơn, Trung Lan, Nghĩa Liễu do Trung và Nghĩa quản lý, điều hành, Cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến Chi cục thuế nơi Công ty đăng ký kinh doanh để xem xét việc sử dụng hóa đơn là đúng quy định pháp luật.

[6]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo T V T và P V N phạm tội “Mua bán trái phép hóa đơn”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2, khoản 3 Điều 203; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

T V T 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Trung 30 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

P V N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo Nghĩa 20 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo T V T và bị cáo P V N cho Ủy ban nhân dân phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc T V T phải nộp 940.723.588 đồng; P V N phải nộp 395.885.332 đồng tiền thu lợi bất chính sung Ngân sách Nhà nước.

Tạm giữ số tiền 1.336.725.000 đồng (trong đó: T V T nộp 940.725.000 đồng; P V N nộp 396.000.000 đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000289 ngày 03/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh do Công an tỉnh Bắc Ninh chuyển thi hành án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo T V T và P V N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10; PC 06 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- CQANDT- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND các xã/phường nơi bị cáo thường trú;
- Các bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hòa